

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và ông Vũ Tiến Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXX-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân L**, sinh ngày 08/7/1987; nơi sinh tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn TC, xã PX, thành phố TB, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân T và bà Nguyễn Thị T1;

Tiền án:

- Bản án số 34/2016/HSST ngày 23/02/2016, Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy“, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2018, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 18/6/2018;

- Bản án số 108/2020/HSST ngày 21/8/2020, Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2021, chấp hành xong án phí ngày 18/10/2021;

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 20/9/2005 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Bản án số 175/2005/HSST ngày 29/12/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày 29/12/2005 về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 29/6/2007, chấp hành xong án phí và tiền tịch thu sung công quỹ nhà nước ngày 10/6/2006;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107 ngày 09/5/2008 của Công an phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125 ngày 09/6/2008 của Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bản án số 138 ngày 27/10/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2008 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt chính ngày 01/9/2010, chấp hành xong án phí ngày 05/3/2009.

- Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội số 2056 của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 24/6/2011, chấp hành xong ngày 24/6/2012.

- Quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục số 966 ngày 17/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình trong thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 17/5/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2022, tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay, trích xuất, có mặt.

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà A/5, tổ B, phường PK, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số nhà A, tổ B, phường BX, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Trần Ngọc K, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn C2, xã PX, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 05/4/2022, tại đường Lê Quý Đôn thuộc khu vực tổ 13, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, phát hiện bị cáo Bùi Xuân L có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, bị cáo Luân tự giác giao nộp 01 gói bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu trắng từ lòng bàn tay trái của bị cáo cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy loại Hêrôin, nguồn gốc là trước đó khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo mua giá 200.000 đồng của một người nam giới khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ, tại khu vực cổng chính Bệnh viện Nhi tỉnh Thái Bình thuộc tổ 15, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở kiểm tra 01 gói giấy bạc thì thấy bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục nên đã niêm phong lại rồi yêu cầu bị cáo và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, tổ công tác kiểm tra thu giữ tại túi quần bên trái của bị cáo Luân đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng; kiểm tra xe mô tô do bị cáo điều khiển nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và biên bản kiểm tra, quản lý phương tiện để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định số 101A/KL-KTHS(MT) ngày 06/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định quản lý của Bùi Xuân L là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1790 gam (*không thấy một nghìn bảy trăm chín mươi gam*).”

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến: Anh Nguyễn Tiên V, anh Dương Ngọc H khai về việc ngày 05/4/2022, các anh chứng kiến bị cáo Bùi Xuân L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cơ quan Công an phát hiện phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Xuân L.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng anh Trần Ngọc K khai về việc bán cho bị cáo Bùi Xuân L 01 xe mô tô hiệu Loncin, biển kiểm soát 17H1 - 0293, phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Xuân L.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Bùi Xuân L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 79/CT - VKSTPTB ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án nên khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Trên cơ sở phân tích

nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/4/2022. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe mô tô hiệu Loncin, biển kiểm soát 17H1 - 0293.

Bị cáo Bùi Xuân L xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt và các vấn đề khác do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Tiến V, anh Dương Ngọc H; cùng các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh về thời gian, địa điểm phạm tội của bị cáo thu thập được có trong

hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 05/4/2022, tại đường Lê Quý Đôn thuộc khu vực tổ 13, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Bùi Xuân L có hành vi cất giấu trái phép tại lòng bàn tay trái của bị cáo 01 gói ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,1790 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được các quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo có 02 tiền án tại Bản án số 34/2016/HSST, ngày 23/02/2016 và Bản án 08 ngày 21/8/2020 đều của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm. Xét hành vi của bị cáo thì thấy phù hợp với dấu hiệu định khung hình phạt của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ...; c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a) ... o) Tái phạm nguy hiểm.”*. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về khung hình phạt của tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là để đạt được nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật vì vậy cần xét xử nghiêm khắc.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhân thân xấu: Đã 02 lần đã bị Tòa án áp dụng hình phạt tù, 05 lần bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính nên cần xem xét khi lượng hình; song, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo

cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người nghiện ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý người bán ma túy cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Hêrôin thu giữ của bị cáo được hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về tài sản khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 xe mô tô hiệu Loncin, biển kiểm soát 17H1 - 0293. Xét các tài sản này thuộc quyền sở hữu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng xin lại nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Xuân L có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Xuân L 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 05/4/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine (Hêrôin) thu của bị cáo Bùi Xuân L hoàn lại sau giám định và bao gói.

4. Tài sản khác: Trả lại cho bị cáo Bùi Xuân L 01 điện thoại hiệu Samsung; 01 xe mô tô hiệu Loncin, biển kiểm soát 17H1 - 0293.

5. Vật chứng và tài sản khác có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/4/2022; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/6/2022 giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

6. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Xuân L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/6/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hân

